TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 448/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trung Tiến;

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây*** tham gia phiên tòa*:* Không tham gia.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Vân Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2023, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày: Chị và anh Tr sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2022 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào 04/05/2022.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh Tr đã tạo lập được:

- Về con chung: Không có;

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng và cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Vợ chồng cũng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Tr. Khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con, tài sản và nợ chung.

* Phần Tr bày của bị đơn là anh Tr: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đ có đơn khởi kiện đối với anh Tr. Anh Tr có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đ có đơn xin ly hôn với anh Tr. Chị Đ va2anh Tr có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, Chị Đ vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Tr và có đơn xin vắng mặt.

Nguyên nhân chị Đ xin ly hôn với anh Tr là do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, không có tiếng nói chung và anh Tr không chăm lo gia đình, mặc dù Chị đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Ngoài ra, anh Tr từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm cũng không có phương pháp hàn gắn để đoàn tụ gia đình và vắng mặt trong quá Tr giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị Đ và anh Tr là có thật, là trầm trọng không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới.

Đối với anh Tr, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và chị Đ có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[4]. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Đ. Chị Đ được ly hôn với anh Trần Vân Tr.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đ phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), chị Đ đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012595 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên xem như chị Đ đã thực hiện xong.

6 . Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, thì chị Đ và anh Tr có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo Tr tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H. Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Y;
- Lưu.

Ngô Vũ Hoài Phương